

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh B.

Tạm trú: Ấp 4, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô T và ông Lê T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô T và ông Lê T cùng thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2019).

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung chưa trưởng thành tên: Lê Trí H (Nam), sinh ngày: 17/5/2019.

Các bên thỏa thuận giao cho bà Ngô T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Trí H. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê T cho đến khi có yêu cầu của bà Ngô T.

Bà Ngô T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp có căn cứ dựa trên cơ sở lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 86, khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô T tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073295 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, hoàn trả lại cho bà Ngô T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2018 thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2018; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2018.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã H, huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Đề thi hành;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

**THẨM PHÁN**

**Đinh Hữu Đức**